

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày: 10-6-2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Văn Hương

2. Ông Tạ Khắc Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Đình Văn T (tên gọi khác khác: Không), sinh năm 1992 tại xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Trú tại: Thôn 3 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Đình Văn H và bà Bùi Thị L. Có vợ là Hoàng Thị T (đã ly hôn); Con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại Quyết định số 08 ngày 25/3/2020 Tòa án nhân dân huyện N áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đình Văn T với thời hạn 21 tháng. Đình Văn T chưa thi hành.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/3/2020, chuyển tạm giam ngày 28/3/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đình Văn H, sinh năm 1957; Trú tại: Thôn 3 H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1982 ( vắng mặt).

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 ( vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T là người nghiện ma túy, hiện đang lao động tự do tại thành phố Hà Nội. Khoảng 13 giờ ngày 25/03/2020, Đinh Văn T đi bộ ra khu vực bến xe Nước Ngầm tại thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây Tuấn đã gặp một người nam giới (Tuấn không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện ma túy nên Tuấn đi lại gần và hỏi người nam giới *“Anh có hàng không để cho em hai trăm”* - Ý Tuấn hỏi mua Heroine của người nam giới với giá 200.000 đồng, người nam giới đồng ý và nói *“Đưa tiền đây”*. Đinh Văn T lấy 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho Tuấn 01 gói Heroine được gói ngoài bằng tờ giấy lịch. Đinh Văn T mở ra kiểm tra thì thấy đúng là Heroine nên Tuấn gói lại và bỏ vào túi quần bên trái. Sau đó Tuấn bắt xe khách từ thành phố Hà Nội đi về nhà Tuấn ở thôn 3H, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình chơi. Khoảng 06 giờ ngày 26/03/2020, khi Đinh Văn T đang đứng ở khu vực đường thôn 2H, xã T, huyện N để bắt xe lên thành phố Hà Nội thì gặp Tổ công tác Công an xã T đi đến và yêu cầu Tuấn lên trụ sở Công an xã T để tiến hành giao Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đinh Văn T đang làm việc với Công an xã T ở phòng tiếp dân Công an xã T thuộc Ủy ban nhân dân xã T thì Tuấn đã tự nguyện lấy từ túi quần trước bên trái 01 gói Heroine được gói ngoài bằng tờ giấy lịch giao nộp cho Công an xã T. Đinh Văn T khai nhận đó là gói Heroine của T mua vào ngày 25/03/2020 tại thành phố Hà Nội nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ giấy lịch bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng của Đinh Văn T. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Đinh Văn T số tiền 104.000 đồng. Sau đó Công an xã T đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng tờ giấy lịch thu giữ của Đinh Văn T có khối lượng 0,26 gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 98/KLGD-PC09-MT ngày 28/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

*“Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,2519 (không thấy hai nghìn năm trăm mười chín) gam là ma túy, loại Heroine.*

*Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, có số thứ tự 09; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.*

**Hoàn lại đối tượng giám định gồm:** 0,1378 (không thấy một nghìn ba trăm bảy mươi tám) gam Heroine còn lại và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định số 98/KLGD-PC09-MT ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình .

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSNQ-HS ngày 13/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội: **Tàng trữ trái phép chất ma túy**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/3/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1378 (không phải một nghìn ba trăm bảy mươi tám) gam Heroine còn lại thu của Đinh Văn T và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 98/KLGD-PC09-MT ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/03/2020 tại Phòng tiếp dân Công an xã T thuộc UBND xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Đinh Văn T

có hành vi cất giấu trái phép trong người 01 gói Heroine có khối lượng 0,2519 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 01 gói Heroine có khối lượng 0, 2519 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ Heroine của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có 01 tiền sự phải đi cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện N chưa thi hành. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện, bị cáo tự giác giao nộp số ma túy khi chưa bị phát hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có. Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Heroine cho Đinh Văn T nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật

**[3]. Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo là người nghiện ma túy tàng trữ nhằm sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời, quá trình điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]. Về xử lý vật chứng:**

Đối với số tiền 104.000 đồng là tài sản hợp pháp của **Đinh Văn T** không liên quan đến việc phạm tội. Quá trình điều tra, **Đinh Văn T** đã ủy quyền cho ông **Đinh Văn H** (Bố đẻ của T) ở thôn 3H, xã T, huyện N nhận lại số tiền trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông **Đinh Văn H** là phù hợp.

Đối với 0,1378 (*không phải một nghìn ba trăm bảy mươi tám*) gam Heroine còn lại thu của **Đinh Văn T** và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu. Xét đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

**[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn T** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/3/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1378 (*không phải một nghìn ba trăm bảy mươi tám*) gam Heroine còn lại thu của **Đinh Văn T** và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 98/KLGD-PC09-MT; 01 phong bì niêm phong các vỏ gói ban đầu.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N*).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Án xử công khai sơ thẩm** bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhân:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *TAND tỉnh NB;*
- *VKSND huyện NQ;*
- *THADS huyện NQ;*
- *CA huyện NQ;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu./.*

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**